

KẾT QUẢ XÉT THEO ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC ĐƯỢC THỰC HIỆN BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020 - 2021

Khoa Cơ khí

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học		Kết quả	Hình thức					
									Môn chung	Môn đồ án		Tổng	Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
						Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3									
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
Khóa 2017																	
1	CD11701854	Phan Thanh	Duy	C17_CDT01	5.72	88	38	11	7		7	Đăng ký lại	X				
2	CD11704588	Võ Thành	Son	C17_CDT01	5.44	86	37	13	8		8	Đăng ký lại	X				
3	CD11701853	Nguyễn Văn	Toàn	C17_CDT01	6.13	90	38	9	7		7	Đăng ký lại	X				
Khóa 2018																	
1	CD11802256	Cao Hữu	Huy	C18_CDT01	6.40	84	38	9	3		3	Đạt	X				
2	CD11801238	Trần Gia	Huy	C18_CDT01	5.85	80	37	13	4		4	Không đạt					
3	CD11801110	Bùi Tấn	Quý	C18_CDT01	6.69	89	40	4	1		1	Đạt	X				

Điều kiện xét:

Điều kiện 1: Cột (08) ≤ 9 (Áp dụng cho tất cả các khoa).

Điều kiện 2:

- Đối với khoa Điện - điện tử: Nếu chưa đạt 2 môn Đồ án môn học, sinh viên phải hoàn thành trước khi bảo vệ Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

- Đối với khoa Design: Cột (10) $\neq 0$ Sinh viên phải đạt tất cả các môn Đồ án môn học.

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp:

- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" 30 sinh viên khóa D17 có điểm trung bình cao nhất làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp, các sinh viên còn lại học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại"

+ Sinh viên khóa D16 học 3 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

+ Sinh viên khóa D15 chưa đạt 1 trong 2 môn thi tốt nghiệp được chọn 1 trong 2 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp ở cột (14) hoặc (15) và phải đăng ký bổ sung thêm môn thay thế Bài thi tốt nghiệp ở cột (16).

Trường hợp 3: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
								Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
					Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3									
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)

- Đối với sinh viên các khoa còn lại:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú : Điểm trung bình được tính đến ngày 26/03/2021.

KẾT QUẢ XÉT THEO ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC ĐƯỢC THỰC HIỆN
BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020 - 2021
Khoa Điện - Điện tử

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học		Kết quả	Hình thức					
									Môn chung	Môn đồ án		Tổng	Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
						Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3									
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
Khóa 2018																	
1	CD31806161	Đặng Thanh	Bảo	C18_DDT01	6.64	98	45	3	1	0	1	Đạt	X				
2	CD31803381	Nguyễn Thành	Duyên	C18_DDT01	8.43	101	46	0	0	0	0	Đạt	X				
3	CD31801461	Nguyễn Văn Minh	Thuận	C18_DDT01	5.87	83	40	18	6	0	6	Không đạt					
4	CD31804031	Phạm Quang	Tường	C18_DDT01	7.24	101	46	0	0	0	0	Đạt	X				

Điều kiện xét:

Điều kiện 1: Cột (08) ≤ 9 (Áp dụng cho tất cả các khoa).

Điều kiện 2:

- Đối với khoa Điện - điện tử: Nếu chưa đạt 2 môn Đồ án môn học, sinh viên phải hoàn thành trước khi bảo vệ Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

- Đối với khoa Design: Cột (10) $\neq 0$ Sinh viên phải đạt tất cả các môn Đồ án môn học.

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp:

- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" 30 sinh viên khóa D17 có điểm trung bình cao nhất làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp, các sinh viên còn lại học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại"

+ Sinh viên khóa D16 học 3 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

+ Sinh viên khóa D15 chưa đạt 1 trong 2 môn thi tốt nghiệp được chọn 1 trong 2 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp ở cột (14) hoặc (15) và phải đăng ký bổ sung thêm môn thay thế Bài thi tốt nghiệp ở cột (16).

Trường hợp 3: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên các khoa còn lại:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú: Điểm trung bình được tính đến ngày 26/03/2021.

KẾT QUẢ XÉT THEO ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC ĐƯỢC THỰC HIỆN BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020 - 2021

Khoa Công nghệ Thông tin

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức			
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp		
						Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3								
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Khóa 2015																
1	CD51501413	Trần Ngọc	Phúc	C15_TH01	5.33	80	39	17	9		9	Không đạt				
Khóa 2016																
1	CD51400149	Huỳnh Ngọc	Danh	C16_TH01	4.23	81	39	30	13		13	Không đạt				
2	CD51603748	Nguyễn Hữu	Đại	C16_TH01	4.64	76	33	29	15		15	Không đạt				
3	CD51603524	Nguyễn Đức	Tú	C16_TH01	4.87	77	36	28	12		12	Không đạt				
4	CD51604128	Lê Hùng	Vinh	C16_TH01	6.13	105	48	0	0		0	Đăng ký lại	X			
Khóa 2017																
1	CD51700628	Phạm Thị Mỹ	Khanh	C17_TH01	3.97	55	24	44	22		22	Không đạt				
2	CD51704599	Lý Gia	Khánh	C17_TH01	6.16	88	41	11	5		5	Không đạt				
Khóa 2018																
1	CD51500162	Nguyễn Dương Hoàng	Ân	C18_TH01	3.54	64	29	31	13		13	Không đạt				
2	CD51509021	Nguyễn Minh	Châu	C18_TH01	6.92	86	40	7	2		2	Đạt	X			
3	CD51802756	Tất Nghệ	Cường	C18_TH01	5.11	68	32	25	10		10	Không đạt				
4	CD51806147	Vương Tuấn	Đạt	C18_TH01	5.80	69	33	24	9		9	Không đạt				
5	CD51804216	Phạm Trung Hoàng	Giang	C18_TH01	6.92	89	41	4	1		1	Đạt	X			
6	CD51806355	Trần Minh	Hòa	C18_TH01	7.95	93	42	0	0		0	Đạt	X			
7	CD51806476	Koóng Giang Vũ	Hung	C18_TH01	6.08	78	36	15	6		6	Không đạt				
8	CD51806394	Trần Huỳnh Tiến	Hung	C18_TH01	5.85	76	34	17	8		8	Không đạt				
9	CD51806373	Trần Quang	Khang	C18_TH01	7.47	89	41	4	1		1	Đạt	X			
10	CD51803061	Trương Tri	Khanh	C18_TH01	4.95	66	32	27	10		10	Không đạt				

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án / Khóa luận	Hình thức			
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng			Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
11	CD51801001	Trương Duy	Linh	C18_TH01	6.82	88	40	5	2		2	Đạt	X				
12	CD51806180	Trịnh Thông	Long	C18_TH01	5.44	71	32	22	10		10	Không đạt					
13	CD51800576	Tạ Phú	Minh	C18_TH01	4.41	55	27	38	15		15	Không đạt					
14	CD51806196	Trần Minh	Nghĩa	C18_TH01	5.47	77	35	16	7		7	Không đạt					
15	CD51806145	Nguyễn Thành	Ngôn	C18_TH01	5.83	80	36	13	6		6	Không đạt					
16	CD51803835	Nguyễn Minh	Thiện	C18_TH01	6.16	72	33	21	9		9	Không đạt					
17	CD51806422	Đào Ngọc	Tiến	C18_TH01	5.97	82	37	11	5		5	Không đạt					
18	CD51806203	Lê Thị Tú	Xương	C18_TH01	6.97	89	39	4	3		3	Đạt	X				

Điều kiện xét :

Điều kiện 1: Cột (08) ≤ 9 (Áp dụng cho tất cả các khoa).

Điều kiện 2:

- Đối với khoa Điện - điện tử: Nếu chưa đạt 2 môn Đồ án môn học, sinh viên phải hoàn thành trước khi bảo vệ Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

- Đối với khoa Design: Cột (10) $\neq 0$ Sinh viên phải đạt tất cả các môn Đồ án môn học.

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :

- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" 30 sinh viên khóa D17 có điểm trung bình cao nhất làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp, các sinh viên còn lại học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại"

+ Sinh viên khóa D16 học 3 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

+ Sinh viên khóa D15 chưa đạt 1 trong 2 môn thi tốt nghiệp được chọn 1 trong 2 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp ở cột (14) hoặc (15) và phải đăng ký bổ sung thêm môn thay thế Bài thi tốt nghiệp ở cột (16).

Trường hợp 3: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên các khoa còn lại:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú : Điểm trung bình được tính đến ngày 26/03/2021.

KẾT QUẢ XÉT THEO ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC ĐƯỢC THỰC HIỆN
BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020 - 2021
Khoa Công nghệ Thực phẩm

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức			
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp		
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Khóa 2016																
1	CD61600264	Đào Anh	Phuong	C16_TP01	6.15	101	50	10	4		4	Không đạt				
Khóa 2017																
1	CD61704610	Lâm Thụy	Khanh	C17_TP01	5.66	89	45	20	6		6	Không đạt				
2	CD61701749	Trương Tuyết	Nhi	C17_TP01	5.65	98	48	11	3		3	Không đạt				
3	CD61700373	Phạm Thị Hoàng	Oanh	C17_TP01	6.26	109	51	0	0		0	Đạt	X	X	X	
4	CD61704738	Vũ Phạm Mỹ	Thuệ	C17_TP01	6.12	107	50	2	1		1	Đạt	X	X	X	

Điều kiện xét :

Điều kiện 1: Cột (08) ≤ 9 (Áp dụng cho tất cả các khoa).

Điều kiện 2:

- Đối với khoa Điện - điện tử: Nếu chưa đạt 2 môn Đồ án môn học, sinh viên phải hoàn thành trước khi bảo vệ Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.
- Đối với khoa Design: Cột (10) $\neq 0$ Sinh viên phải đạt tất cả các môn Đồ án môn học.

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :**- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:**

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" 30 sinh viên khóa D17 có điểm trung bình cao nhất làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp, các sinh viên còn lại học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại"

+ Sinh viên khóa D16 học 3 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

+ Sinh viên khóa D15 chưa đạt 1 trong 2 môn thi tốt nghiệp được chọn 1 trong 2 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp ở cột (14) hoặc (15) và phải đăng ký bổ sung thêm môn thay thế Bài thi tốt nghiệp ở cột (16).

Trường hợp 3: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
								Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
					Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3									
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)

- Đối với sinh viên các khoa còn lại:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú : Điểm trung bình được tính đến ngày 26/03/2021.

KẾT QUẢ XÉT THEO ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC ĐƯỢC THỰC HIỆN BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020 - 2021

Khoa Quản trị Kinh doanh

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
						Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3									
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
Khóa 2016																	
1	CD71603658	Phan Minh Hiếu		C16_KD01	5.00	73	28	29	10		10	TT_BTTN		X	X		
Khóa 2018																	
1	CD71800727	Đồng Vũ Anh		C18_KD01	5.00	70	25	24	9		9	TT_BTTN		X	X		
2	CD71806526	Nguyễn Đức Duy		C18_KD01	5.85	88	32	8	3		3	TT_BTTN		X	X		
3	CD71801195	Nguyễn Lưu Anh Duy		C18_KD01	6.29	90	33	6	2		2	TT_BTTN		X	X		
4	CD71806506	Nguyễn Quốc Duy		C18_KD01	6.11	93	34	3	1		1	TT_BTTN		X	X		
5	CD71804038	Hoàng Thị Anh Đào		C18_KD01	5.48	76	28	18	6		6	TT_BTTN		X	X		
6	CD71802959	Trần Tấn Đạt		C18_KD01	5.00	67	24	27	10		10	TT_BTTN		X	X		
7	CD71803594	Đinh Thị Thu Hà		C18_KD01	5.99	91	33	3	1		1	TT_BTTN		X	X		
8	CD71806334	Nguyễn Duy Hải		C18_KD01	6.17	93	34	3	1		1	TT_BTTN		X	X		
9	CD71806186	Phạm Hoàng Hải		C18_KD01	5.31	81	30	15	5		5	TT_BTTN		X	X		
10	CD71806155	Tiêu Vinh Hào		C18_KD01	6.04	91	33	5	2		2	TT_BTTN		X	X		
11	CD71806264	Trịnh Huy Hoàng		C18_KD01	4.91	63	23	31	11		11	TT_BTTN		X	X		
12	CD71806398	Trương Gia Huệ		C18_KD01	4.82	66	24	28	10		10	TT_BTTN		X	X		
13	CD71806200	Lữ Phạm Minh Huy		C18_KD01	6.70	96	35	0	0		0	TT_BTTN		X	X		
14	CD71806375	Ngô Sáng Huy		C18_KD01	3.17	30	10	64	24		24	TT_BTTN		X	X		
15	CD71804183	Phan Thanh Huy		C18_KD01	5.98	90	33	6	2		2	TT_BTTN		X	X		
16	CD71800185	Hà Duy Mẫn		C18_KD01	5.88	91	33	5	2		2	TT_BTTN		X	X		
17	CD71801072	Nguyễn Lê Kiều Nga		C18_KD01	5.79	90	33	6	2		2	TT_BTTN		X	X		
18	CD71704620	Huỳnh Thị Thảo Nguyên		C18_KD01	5.60	84	32	12	4		4	TT_BTTN		X	X		

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án / Khóa luận	Hình thức			
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng			Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
						Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3									
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
19	CD71806345	Nguyễn Thị	Nhớ	C18_KD01	7.08	96	35	0	0		0	TT_BTTN		X	X		
20	CD71806487	Lê Đăng	Ninh	C18_KD01	4.92	66	24	30	11		11	TT_BTTN		X	X		
21	CD71800588	Lê Anh	Phúc	C18_KD01	6.77	93	34	3	1		1	TT_BTTN		X	X		
22	CD71800515	Trần Thị Mỹ	Phụng	C18_KD01	6.60	93	34	3	1		1	TT_BTTN		X	X		
23	CD71701227	Nguyễn La Phú	Thành	C18_KD01	4.58	70	26	25	9		9	TT_BTTN		X	X		
24	CD71800093	Nguyễn Trần Thanh	Thảo	C18_KD01	6.77	96	35	0	0		0	TT_BTTN		X	X		
25	CD71804229	Bùi Nguyễn Kim	Toàn	C18_KD01	4.01	51	19	45	16		16	TT_BTTN		X	X		
26	CD71806222	Nguyễn Thùy Thanh	Trúc	C18_KD01	6.26	95	35	2	1		1	TT_BTTN		X	X		

Điều kiện xét :

Điều kiện 1: Cột (08) ≤ 9 (Áp dụng cho tất cả các khoa).

Điều kiện 2:

- Đối với khoa Điện - điện tử: Nếu chưa đạt 2 môn Đồ án môn học, sinh viên phải hoàn thành trước khi bảo vệ Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

- Đối với khoa Design: Cột (10) $\neq 0$ Sinh viên phải đạt tất cả các môn Đồ án môn học.

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :

- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" 30 sinh viên khóa D17 có điểm trung bình cao nhất làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp, các sinh viên còn lại học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại"

+ Sinh viên khóa D16 học 3 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

+ Sinh viên khóa D15 chưa đạt 1 trong 2 môn thi tốt nghiệp được chọn 1 trong 2 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp ở cột (14) hoặc (15) và phải đăng ký bổ sung thêm môn thay thế Bài thi tốt nghiệp ở cột (16).

Trường hợp 3: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên các khoa còn lại:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú : Điểm trung bình được tính đến ngày 26/03/2021.

KẾT QUẢ XÉT THEO ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC ĐƯỢC THỰC HIỆN BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020 - 2021

Khoa Kỹ thuật Công trình

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học		Kết quả	Đồ án / Khóa luận	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án			Tổng	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
						Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3									
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
Khóa 2016																	
1	CD81601174	Đoàn Anh	Nguyễn	C16_XD01	5.90	110	52	7	4		4	Đăng ký lại	X				
2	CD81604162	Trần Ninh Hoàng	Phúc	C16_XD01	5.86	102	47	18	8		8	Không đạt					
Khóa 2018																	
1	CD81802402	Lương Tuấn	Huy	C18_XD01	5.20	75	32	21	9		9	Không đạt					
2	CD81802755	Lưu Thế	Thịnh	C18_XD01	5.82	81	35	15	6		6	Không đạt					

Điều kiện xét:

Điều kiện 1: Cột (08) ≤ 9 (Áp dụng cho tất cả các khoa).

Điều kiện 2:

- Đối với khoa Điện - điện tử: Nếu chưa đạt 2 môn Đồ án môn học, sinh viên phải hoàn thành trước khi bảo vệ Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

- Đối với khoa Design: Cột (10) $\neq 0$ Sinh viên phải đạt tất cả các môn Đồ án môn học.

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp:**- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:**

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" 30 sinh viên khóa D17 có điểm trung bình cao nhất làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp, các sinh viên còn lại học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại"

+ Sinh viên khóa D16 học 3 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

+ Sinh viên khóa D15 chưa đạt 1 trong 2 môn thi tốt nghiệp được chọn 1 trong 2 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp ở cột (14) hoặc (15) và phải đăng ký bổ sung thêm môn thay thế Bài thi tốt nghiệp ở cột (16).

Trường hợp 3: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên các khoa còn lại:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú: Điểm trung bình được tính đến ngày 26/03/2021.

KẾT QUẢ XÉT THEO ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC ĐƯỢC THỰC HIỆN BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020 - 2021

Khoa Design

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học		Kết quả	Đồ án / Khóa luận	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án			Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
										Tổng			Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3		
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Chuyên ngành Thiết kế Thời trang																	
1	CD91701989	Nguyễn Khải	Luân	C17_TK2TT	6.00	85	33	13	6	0	6	Không đạt					
2	CD91701657	Phạm Sơn	Thiện	C17_TK2TT	6.78	94	36	4	3	0	3	Đạt	X				
Chuyên ngành Thiết kế Đồ họa																	
1	CD91600301	Huỳnh Thuận	Phát	C16_MT3DH	6.30	95	38	0	0	0	0	Đăng ký lại	X				
2	CD91700547	Võ Thị Kim	Ngọc	C17_TK3DH	6.79	97	39	2	2	0	2	Đạt	X				
3	CD91801433	Huỳnh Lệ	Hoa	C18_TK3DH	5.14	69	26	27	8	4	12	Không đạt					
4	CD91800896	Phạm Huỳnh Gia	Lâm	C18_TK3DH	7.06	94	37	2	1	0	1	Đạt	X				
Chuyên ngành Thiết kế Nội thất																	
1	CD91700760	Nguyễn Thanh	Tùng	C17_TK4NT	6.72	98	39	0	0	0	0	Đạt	X				
2	CD91806153	Lâm Kim	Châu	C18_TK4NT	6.40	94	36	3	1	0	1	Đạt	X				

Điều kiện xét :

Điều kiện 1: Cột (08) ≤ 9 (Áp dụng cho tất cả các khoa).

Điều kiện 2:

- Đối với khoa Điện - điện tử: Nếu chưa đạt 2 môn Đồ án môn học, sinh viên phải hoàn thành trước khi bảo vệ Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.
- Đối với khoa Design: Cột (10) $\neq 0$ Sinh viên phải đạt tất cả các môn Đồ án môn học.

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :

- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú	
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
								Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
					Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3									
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)

- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" 30 sinh viên khóa D17 có điểm trung bình cao nhất làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp, các sinh viên còn lại học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại"

+ Sinh viên khóa D16 học 3 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

+ Sinh viên khóa D15 chưa đạt 1 trong 2 môn thi tốt nghiệp được chọn 1 trong 2 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp ở cột (14) hoặc (15) và phải đăng ký bổ sung thêm môn thay thế Bài thi tốt nghiệp ở cột (16).

Trường hợp 3: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên các khoa còn lại:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú : Điểm trung bình được tính đến ngày 26/03/2021.